|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Số: /TTr-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Hà Nội, ngày tháng năm 2024 |

**DỰ THẢO**

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Chương trình công tác của Chính phủ năm 2024, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ Đề nghị xây dựng dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Đảng và Chính phủ đã sớm quan tâm, chỉ đạo lĩnh vực này. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000) đã đặt yêu cầu: *“Chuẩn bị tiền đề khoa học cho việc sử dụng năng lượng nguyên tử sau năm 2000”.*Văn kiện Đại hội Đảng khóa IX đã đề ra nhiệm vụ: *“Nghiên cứu phương án sử dụng năng lượng nguyên tử”*.

Chính sách về năng lượng nguyên tử của Đảng, Nhà nước ta đã được cụ thể hóa tại Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình (ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg ngày 03/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ) và đặc biệt đã được thể chế hóa bằng các quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, hình thành nên hệ thống pháp luật năng lượng nguyên tử, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thúc đẩy triển khai ứng dụng năng lượng nguyên tử, công tác bảo đảm an toàn, an ninh cho các ứng dụng này cũng như công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân ở Việt Nam.

Quốc hội khóa XII đã thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận (Nghị quyết số 41/2009/QH12 ngày 25/11/2009). Tuy nhiên, vì một số lý do, ngày 22/11/2016 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 31/2016/QH14 về việc dừng thực hiện chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ trên thế giới thời gian qua đã làm thay đổi mọi mặt đời sống xã hội loài người, thực tế đã chứng minh việc nghiên cứu và sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình đã và đang mang lại những lợi ích to lớn cho nhân loại; tại Việt Nam, khoa học và kỹ thuật hạt nhân những năm gần đây đã được nghiên cứu và ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Điều này đã được Nhà nước ta nhìn nhận và khẳng định tại khoản 2 Điều 15 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 quy định:

“*Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, đề ra định hướng cơ bản dài hạn và xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình*.”

Ngày 22/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiệm vụ lập *Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* (Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021).

Ngày 11/02/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng *Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Nghị quyết nêu rõ: *Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo về năng lượng hạt nhân đi đôi với đào tạo nâng cao;”* và *“Khẩn trương triển khai các cam kết quốc tế trong việc nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hoà bình.”*

Bên cạnh lợi ích to lớn mà ứng dụng năng lượng nguyên tử đem lại, chúng ta đang phải đối mặt với các thách thức, nguy cơ liên quan đến quản lý an toàn, an ninh các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, chiếu xạ y tế và công nghiệp, khai thác và chế biến quặng phóng xạ, quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng cũng như yêu cầu tăng cường năng lực ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (bao gồm cả sự cố xuyên biên giới) và các nguy cơ an ninh phi truyền thống khác có nguồn gốc bức xạ, hạt nhân.

Ngày 30/8/2021, Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 99/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì thực hiện Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử.

Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW (kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021), trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ được giao nghiên cứu, rà soát Luật Năng lượng nguyên tử. Ngày 31/3/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã báo cáo Chính phủ kết quả rà soát (Báo cáo số 684/BC-BKHCN ngày 31/3/2022). Trên cơ sở Báo cáo này, Chính phủ đã đề nghị đưa dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2026 (Báo cáo số 277/BC-CP ngày 16/8/2022 của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Ngày 05/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ được giao lập Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi).

Trong thời gian từ năm 2010 đến nay, Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân như:

- Công ước về An toàn hạt nhân (2010);

- Công ước về Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân (2012);

- Nghị định thư bổ sung (AP) cho Hiệp định Thanh sát hạt nhân (SA) giữa Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012);

- Công ước chung về Quản lý an toàn chất thải phóng xạ và Quản lý an toàn vật liệu hạt nhân đã sử dụng (2014);

- Công ước về Trấn áp các hành vi khủng bố hạt nhân (2015).

Việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các cam kết, nghĩa vụ quốc gia khi tham gia các điều ước quốc tế nói trên cũng đặt ra yêu cầu cần phải sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 (sau đây viết tắt là Luật năm 2008).

**2. Cơ sở thực tiễn**

Luật Năng lượng nguyên tử (Luật số 18/2008/QH12) được Quốc hội Khóa XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03/6/2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009.

Luật năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018) và Luật Phòng thủ dân sự (Luật số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023).

Để triển khai Luật năm 2008, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành 9 nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 24 quyết định (trong đó có 4 quyết định quy phạm pháp luật) và ban hành theo thẩm quyền 55 thông tư[[1]](#footnote-1). Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai các quy định của Luật năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành trong thực tiễn.

Qua 15 năm thi hành, Luật năm 2008 đã phát huy vai trò to lớn trong việc thúc đẩy ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động đó. Hành lang pháp lý về năng lượng nguyên tử ngày càng được hoàn thiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các ứng dụng kỹ thuật bức xạ, kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp, nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường và nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội khác; góp phần đáng kể vào sự nghiệp công nghiêp hóa - hiện đại hóa đất nước, tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực khoa học - công nghệ, đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Đặc biệt, Luật năm 2008 và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật này đã tạo hành lang pháp lý để củng cố và hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh cho nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và không phổ biến hạt nhân nhằm mục tiêu phát triển an toàn và bền vững các ứng dụng năng lượng nguyên tử.

Bên cạnh những kết quả, thành tựu đạt được, sau 15 năm triển khai thi hành Luật năm 2008 đã nảy sinh những hạn chế, bất cập, không còn phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế, đặc biệt là sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ nói chung và kỹ thuật bức xạ, kỹ thuật hạt nhân nói riêng, cũng như việc sửa đổi, bổ sung của nhiều luật có liên quan đến việc thi hành Luật năm 2008 phát sinh sự chồng chéo trong chức năng quản lý của một số bộ, ngành; thiếu tính khả thi, chưa phù hợp tình hình mới, gây khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện cho đối tượng quản lý cũng như cơ quan quản lý. Cụ thể:

a) Các quy định không phù hợp hoặc không còn phù hợp:

- Quy định chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của Luật năm 2008 còn chưa thể hiện đầy đủ việc chú trọng đẩy mạnh các ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội.

*-* Thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện tiến hành công việc bức xạ, về thủ tục hành chính không phù hợp với Luật Đầu tư, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nhiều quy định về cấp giấy phép, cấp đăng ký, cấp chứng chỉ như: thẩm quyền, thời gian xử lý và thành phần hồ sơ, thời hạn giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ chưa phù hợp, thiếu khả thi trong thực tế. Điều này gây khó khăn cho đối tượng quản lý và cơ quan quản lý khi xử lý (đây là nội dung có nhiều quy định cần phải sửa đổi, bổ sung nhất). Theo Luật năng lượng nguyên tử hiện hành, đối tượng để được cấp phép tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam bao gồm người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực này tại Việt Nam, tuy nhiên, thực tế hiện nay có nhiều tổ chức, cá nhân định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động tiến hành công việc bức xạ trong lĩnh vực NLNT tại Việt Nam nhưng không thành lập tổ chức theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc cá nhân không sinh sống tại Việt Nam nên không đáp ứng quy định để cấp phép. Điều này tạo ra sự bất cập, khó khăn trong việc cấp phép thời gian qua.

*-* Quy định về dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, ví dụ: theo Luật Giá năm 2023, “định giá” không phải là một loại hình dịch vụ như quy định tại Điều 68 Luật năm 2008; điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử còn “lỏng lẻo”.

*-* Quy định về bồi thường thiệt hạt nhân chưa phù hợp với các công ước quốc tế liên quan. Ví dụ:…

- Một số thuật ngữ sử dụng trong Luật năm 2008 gây khó khăn cho việc thi hành Luật, như:….

b) Các quy định cần phải bổ sung:

*-* Quy định hiện hành chưa thể hiện đầy đủ các nguyên tắc an toàn, an ninh cơ bản; chưa đưa ra các quy định về bảo vệ chống phóng xạ và bảo vệ bệnh nhân trong chiếu xạ y tế; văn hóa an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân.

*-* Chưa quy định về chính sách dài hạn của quốc gia trong việc quản lý chất thải phóng xạ; nhiên liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; trách nhiệm bảo đảm tài chính, nguồn và cơ chế bảo đảm tài chính (phí, quỹ,…); cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện các nội dung này. Thực tiễn hiện nay yêu cầu cần có các quy định mang tính nguyên tắc về cơ chế bảo đảm tài chính (phí, quỹ) cho việc quản lý tập trung, chôn cất vĩnh viễn các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ ngoài sự quản lý; quản lý sắt thép phế liệu bị nhiễm xạ.

*-* Nội dungvề thanh sát hạt nhân, trách nhiệm và vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân và các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân chưa được quy định đầy đủ theo khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và theo cam kết tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia (Xem mục I).

*-* Chưa đưa ra các quy định đặc thù trong hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm được phát hiện trong quá trình thực hiện hoạt động thanh tra phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực thanh tra, lĩnh vực khoa học và công nghệ (năng lượng nguyên tử). Thẩm quyền của cơ quan thanh tra, thanh tra viên chưa được quy định nhằm đáp ứng tính đặc thù, phản ứng nhanh, xử lý các nguy cơ gây ra sự cố mất an ninh, an toàn từ vi phạm hành chính trong lĩnh vực này. Ngoài ra, nhiều quy định về kiểm tra an toàn bức xạ và hạt nhân hiện đang được quy định “rải rác”, “rời rạc” tại các điều, khoản, điểm của Luật năm 2008 mà chưa được thể hiện thống nhất trong cùng một điều, chương nhằm tạo sự thuận tiện trong việc thực thi của các đối tượng chịu sự điều chỉnh và cơ quan quản lý.

- Còn thiếu quy định về ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân liên quan đến: Trách nhiệm của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân; mối quan hệ giữa kế hoạch ứng phó sự cố các cấp (cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp quốc gia); việc tích hợp kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở vào kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh, kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh vào kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia; mối liên hệ với pháp luật về phòng thủ dân sự, pháp luật về tình trạng khẩn cấp và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân xuyên biên giới.

- Việc quy định “Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc lập kế hoạch và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh” còn có thể dẫn đến hiểu chưa rõ ràng về trách nhiệm của Bộ KH&CN và sự phù hợp các quy định của pháp luật về chính quyền địa phượng.

Bên cạnh đó, Luật năm 2008 chưa dự báo đầy đủ sự phát triển nhanh chóng của các ứng dụng năng lượng nguyên tử, các kỹ thuật bức xạ, kỹ thuật hạt nhân mới, đặc biệt ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng trong thời gian qua.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên cho thấy việc sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 là hết sức cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Mục đích**

Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về năng lượng nguyên tử, thống nhất với các văn bản khác có liên quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Tạo cơ sở pháp lý bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; thúc đẩy sự phát triển bền vững của ứng dụng năng lượng nguyên tử trong một môi trường an toàn, an ninh; khẳng định vai trò không thể thiếu và đóng góp ngày càng hiệu quả của năng lượng nguyên tử (bao gồm điện hạt nhân) vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, tăng cường hội nhập quốc tế và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

**2. Quan điểm**

a) Thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Kế thừa, phát triển những quy định hợp lý, có tính nguyên tắc của Luật năm 2008; khắc phục triệt để những tồn tại, bất cập, hạn chế, mâu thuẫn, chồng chéo của quy định và khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử thời gian qua.

c) Nội dung các quy định của Luật phải rõ ràng và có tính khả thi, dài hạn và dự báo đầy đủ sự phát triển của năng lượng nguyên tử (như tái khởi động chương trình điện hạt nhân, điện hạt nhân nổi, ứng dụng số hóa, trí tuệ thông minh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử…).

d) Bảo đảm tôn trọng pháp luật quốc tế; tính tương thích, nội luật hóa đầy đủ, kịp thời các cam kết tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; kịp thời thích ứng với những biến chuyển nhanh trong hội nhập quốc tế; bảo đảm vừa phù hợp và phát huy lợi thế, thế mạnh trong nước vừa hài hòa, tương thích với các tiêu chuẩn chung của pháp luật quốc tế.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Kế thừa các quy định đang còn phù hợp của Luật năm 2008, Luật Năng lượng nguyên tử bổ sung, sửa đổi nhiều quy định về ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, không phổ biến vũ khí hạt nhân, quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân.

**2. Đối tượng áp dụng**

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chính sách 1: Thúc đẩy phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử**

*1.1. Mục tiêu của chính sách*

*-* Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao vai trò quản lý nhà nước về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử.

*-* Hoàn thiện các quy định của Luật phù hợp với thực tế, đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và năng lực kỹ thuật về nội địa hóa và chế tạo thiết bị đóng góp ngày càng hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*1.2. Nội dung chính sách*

Chỉnh sửa, bổ sung các quy định nhằm thúc đẩy phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, bao gồm các quy định về quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và nghiên cứu, phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử.

***1.3. Giải pháp thực hiện chính sách***

a) Bổ sung quy định về Chiến lược phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm quy định về nội dung, tầm nhìn và phân công trách nhiệm xây dựng Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

b) Chỉnh sửa, bổ sung quy định về nội dung quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; quy hoạch phát triển điện hạt nhân; việc điều chỉnh quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch phát triển điện hạt nhân.

c) Chỉnh sửa, bổ sung quy định về đầu tư, tăng cường xã hội hóa cho phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử.

d) Chỉnh sửa, bổ sung quy định về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng năng lượng nguyên tử.

đ) Chỉnh sửa quy định về phát triển nguồn nhân lực.

**2. Chính sách 2: Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân**

*2.1. Mục tiêu của chính sách*

Lựa chọn chính sách bảo đảm an toàn, an ninh liên quan đến thanh lý nguồn phóng xạ. Mục tiêu chính sách này là:

a) Góp phần hoàn thiện các quy định và hướng dẫn liên quan trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, từ đó nâng cao công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

b) Tiết kiệm, tối ưu nguồn lực, kinh phí cho cơ sở tiến hành công việc bức xạ và cơ quan quản lý nhà nước (khắc phục lãng phí khi phải quản lý các nguồn phóng xạ đã phân rã xuống mức không còn khả năng gây nguy hiểm cho con người và môi trường), đồng thời bảo đảm công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ.

*2.2. Nội dung chính sách*

Quy định về việc thanh lý các nguồn phóng xạ không còn khả năng gây nguy hiểm cho con người và môi trường; đưa các nguồn phóng xạ này ra ngoài danh sách đối tượng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an ninh đối với nguồn phóng xạ.

***2.3.*** ***Giải pháp thực hiện chính sách***

Bổ sung quy định về thanh lý nguồn phóng xạ và các hướng dẫn liên quan (nguồn phóng xạ khi phân rã đến mức dưới thanh lý có thể được xử lý như chất thải không phóng xạ thông thường).

Theo đó, bên cạnh việc lưu giữ và thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ, Luật Năng lượng nguyên tử sẽ bổ sung quy định về việc thanh lý nguồn phóng xạ; đồng thời xây dựng bổ sung các quy định về mức thanh lý cho nguồn phóng xạ; cũng như các quy định, hướng dẫn về thủ tục thẩm định, đánh giá, phê chuẩn và các biện pháp thanh lý nguồn phóng xạ, trong đó phân công cụ thể đơn vị chịu trách nhiệm thẩm định, đánh giá, phê chuẩn và các biện pháp thanh lý nguồn phóng xạ cũng như cơ quan/đơn vị chịu trách nhiệm giám sát, quản lý quá trình này như cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

**3. Chính sách 3: Bổ sung, hoàn thiện quy định về không phổ biến hạt nhân và thanh sát hạt nhân**

*3.1. Mục tiêu của chính sách*

Sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động thanh sát hạt nhân (trong đó xác định nguyên tắc hoạt động, đối tượng áp dụng, hoạt động thanh sát hạt nhân quốc tế, trách nhiệm của cơ quan đầu mối về thanh sát hạt nhân trong công tác quản lý, thi hành pháp luật, vai trò phối hợp của Bộ, ngành liên quan) nhằm đạt được các mục tiêu sau:

a) Bảo đảm nội luật hóa các quy định về nghĩa vụ quốc gia tại các điều ước quốc tế về không phổ biến hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên;

b) Hoàn thiện cơ sở pháp lý, nâng cao vai trò thực thi của cơ quan quản lý nhà nước nhằm triển khai hiệu quả hoạt động thanh sát hạt nhân;

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thanh sát hạt nhân, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân có các hoạt động, hạng mục chịu thanh sát nhằm bảo đảm thực hiện các quy định về thanh sát và không phổ biến hạt nhân;

d) Đáp ứng đầy đủ quy định tại các điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân và không phổ biến hạt nhân mà Việt Nam là thành viên, phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và các Luật có liên quan khác (Luật Xuất nhập cảnh, Bộ luật Hình sự, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Phòng, chống khủng bố,...)

*3.2. Nội dung chính sách*

Quy định về không phổ biến hạt nhân và thanh sát hạt nhân phù hợp với cam kết, nghĩa vụ quốc gia tại các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam đã tham gia và thống nhất với các quy định tại các luật liên quan trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

***3.3. Giải pháp thực hiện chính sách***

Sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động thanh sát hạt nhân, bao gồm:

a) Bổ sung quy định thể hiện các nguyên tắc cơ bản của hoạt động thanh sát hạt nhân cùng với chức năng, nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia về thanh sát hạt nhân;

b) Bổ sung quy định về đối tượng chịu điều chỉnh của thanh sát hạt nhân;

c) Bổ sung quy định về thẩm quyền, hoạt động của thanh sát viên IAEA;

d) Bổ sung quy định hoạt động quản lý nhà nước về cấp phép các hạng mục chịu thanh sát hạt nhân;

đ) Bổ sung quy định về thanh tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thanh sát hạt nhân.

e) Bổ sung quy định về trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các Bộ ngành và cơ quan liên quan.

**4. Chính sách 4: Tăng cường quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng**

*4.1. Mục tiêu của chính sách*

a) Bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về chất thải phóng xạ cho tất cả các giai đoạn từ thu gom, xử lý, điều kiện hóa, lưu giữ, vận chuyển và chôn cất chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

b) Xây dựng cơ chế bảo đảm tài chính cho việc quản lý tập trung và chôn cất chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng;

c) Quy định về quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phù hợp với thông lệ, quy định của quốc tế và điều kiện về kinh tế, xã hội của Việt Nam;

d) Nội luật hóa các cam kết tại Công ước chung về quản lý an toàn nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và quản lý an toàn chất thải phóng xạ mà Việt Nam đã tham gia năm 2014.

*4.2. Nội dung chính sách*

Sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phù hợp với cam kết, nghĩa vụ quốc gia tại các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam đã tham gia và thống nhất với các quy định tại các luật liên quan trong đó có Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng, Luật An ninh quốc gia.

***4.3. Giải pháp thực hiện chính sách***

a) Bổ sung các quy định về:

- Xây dựng chính sách quốc gia về quản lý chất thải phóng xạ (với 4 định hướng lớn, quan trọng của quốc gia);

- Nguyên tắc quản lý chất thải phóng xạ (khẳng định tuân thủ các nguyên tắc đã có trong các điều ước quốc tế mà Việt nam đã tham gia, ký kết);

- Thành lập quỹ Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng (giải quyết bài toán lâu dài, căn cơ) và quy định về việc xuất khẩu chất thải phóng xạ;

b) Sửa đổi, bổ sung Điều 25 của Luật năm 2008 về xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, trong đó tách riêng trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải phóng xạ và cơ sở quản lý chất thải phóng xạ; lược bỏ các quy định chi tiết về kỹ thuật; bổ sung quy định về chuyển giao chất thải phóng xạ;

c) Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan, gồm: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Các quy định này được thiết kế thành một chương riêng thay vì nằm rải rác tại các điều, khoản của Luật năm 2008.

**5. Chính sách 5: Hoàn thiện quy định về ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân**

*5.1. Mục tiêu của chính sách*

a) Đối với chính sách về ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân:

- Bảo đảm các quy định về công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố đồng bộ với quy định tại các Luật mới ban hành (Luật Phòng thủ dân sự) và các quy định về ứng phó sự cố, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phù hợp với thực tiễn của hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử và bảo đảm hài hòa với các hướng dẫn của quốc tế về ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

- Khắc phục bất cập, khó khăn trong thực tiễn triển khai các quy định của Luật năm 2008 về công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố trên phạm vi cả nước ở cả ba cấp: cấp cơ sở, cấp tỉnh và cấp quốc gia.

b) Đối với chính sách về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân:

- Khắc phục các bất cập của các quy định tại Luật năm 2008 về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại) đối với thiệt hại hạt nhân;

- Phân biệt rạch ròi giữa thiệt hại bức xạ (được điều chỉnh theo pháp luật dân sự) và thiệt hại hạt nhân (được điều chỉnh tại pháp Luật năm 2008);

- Bảo đảm phù hợp với các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế, góp phần tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, tạo niềm tin của các đối tác, nhà đầu tư nước ngoài khi tham gia vào các dự án về năng lượng nguyên tử, về điện hạt nhân ở Việt Nam;

- Nâng cao trách nhiệm của tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân trong việc bảo đảm an toàn và phòng ngừa sự cố xảy ra đối với cơ sở hạt nhân;

- Bảo đảm tính khả thi trong việc xác định thiệt hại, bảo đảm nguồn tài chính để bồi thường thiệt hại hạt nhân;

- Tạo cơ sở pháp lý để đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân khi xảy ra sự cố hạt nhân từ nước ngoài nhưng gây thiệt hại xuyên biên giới, ảnh hưởng đến môi trường, tài sản và sức khỏe con người trên lãnh thổ Việt Nam.

*5.2. Nội dung chính sách*

a) Sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp với mục tiêu và giải quyết các vấn đề bất cập, khó khăn trong công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố, bảo đảm tuân thủ cam kết, nghĩa vụ quốc gia tại các điều ước quốc tế về ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân mà Việt Nam đã tham gia và thống nhất với các quy định tại Luật Phòng thủ dân sự và các luật liên quan khác.

b) Sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân phù hợp với các điều ước quốc tế liên quan và pháp luật Việt Nam.

***5.3. Giải pháp thực hiện chính sách***

a) Sửa đổi, bổ sung một số quy định phù hợp với mục tiêu và giải quyết các vấn đề bất cập, khó khăn trong công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố, cụ thể:

- Bổ sung quy định về nhóm nguy cơ và cấp độ sự cố, thay thế cho nhóm tình huống, để làm cơ sở xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố.

- Giao thẩm quyền cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh (sau khi được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt) về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Giao Chính phủ quy định việc phân loại cụ thể việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở theo loại hình, quy mô hoạt động.

- Điều chỉnh quy định về tần suất diễn tập ứng phó sự cố. Giao Chính phủ quy định tần suất diễn tập ứng phó sự cố các cấp phù hợp với nguy cơ, quy mô, phạm vi công việc bức xạ.

b) Sửa đổi các quy định liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Luật năm 2008, cụ thể:

- Tách quy định về bồi thường thiệt hại bức xạ thành một Điều riêng và quy định “*trách nhiệm bồi thường thiệt hại bức xạ được xác định theo quy định của pháp luật dân sự*”; các điều khác chỉ quy định về bồi thường thiệt hại hạt nhân;

- Sửa quy định về chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân từ “*Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu giao quyền lưu giữ, sử dụng vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân*” thành “*Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân*”;

- Quy định mức trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân đối với mỗi sự cố xảy ra tại nhà máy điện hạt nhân là 300 SDR, phù hợp với Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân;

- Tiếp tục duy trì Quỹ bồi thường thiệt hại hạt nhân và hình thức bảo hiểm để bảo đảm tài chính. Giao Chính phủ quy định về Quỹ.

**6. Chính sách 6: Hoàn thiện quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**

*6.1. Mục tiêu của chính sách*

a) Khắc phục các bất cập, vướng mắc từ các quy định tại Luật năm 2008 về khai báo, cấp giấy phép, cấp giấy đăng ký, cấp chứng chỉ về an toàn bức xạ;

b) Góp phần nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cũng như của Cơ quan quản lý về an toàn bức xạ và hạt nhân trong việc bảo đảm an toàn về sức khỏe, tính mạng cho con người, môi trường và trật tự, an toàn xã hội;

c) Góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao hiệu suất, chất lượng sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

d) Góp phần thúc đẩy khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư vào hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

đ) Bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất của pháp luật, tránh gây nhầm lẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật;

e) Hoàn thiện cơ sở pháp lý, nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước nhằm triển khai hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực NLNT trên phạm vi cả nước;

g) Đáp ứng đầy đủ quy định tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đáp ứng khuyến cáo của IAEA đối với hoạt động thanh tra và xử lý vi phạm, đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan (Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Xử lý vi phạm hành chính…) để tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình thực thi, áp dụng.

*6.2. Nội dung chính sách*

a) Sửa đổi, hoàn thiện các quy định về về khai báo, cấp giấy phép, cấp giấy đăng ký, cấp chứng chỉ về an toàn bức xạ

b) Bổ sung các quy định đặc thù đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; bao gồm: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện nhân lực và trang thiết bị kỹ thuật của cơ quan thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân; nội dung, tần suất, quy trình của hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân.

***6.3. Giải pháp thực hiện chính sách***

a) Sửa đổi, bổ sung các quy định về khai báo:

- Đối với việc khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế: Quy định khai báo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc phân cấp cho Cơ quan chuyên môn quản lý về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân cấp tỉnh;

*-* Đối với việc tổ chức thực hiện “khai báo chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với hoạt độ trên mức miễn trừ khai báo, thiết bị bức xạ có công suất trên mức miễn trừ khai báo”: Chính phủ có trách nhiệm quy định chi tiết vấn đề này. Trong đó bổ sung quy định về miễn trừ đối với: i) Chất thải phóng xạ dạng khí hoặc dạng lỏng sinh ra trong công việc bức xạ được thải vào môi trường theo kế hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; ii) Thực phẩm, nước uống, thức ăn gia súc và các nguyên liệu được dùng trong chế biến thực phẩm và thức ăn gia súc, hàng hóa tiêu dùng; iii) Chất phóng xạ trong vận chuyển.

b) Sửa đổi, bổ sung các quy định về cấp giấy phép:

*-* Về các tổ chức nước ngoài tiến hành công việc bức xạ tại Việt Nam: Bổ sung quy định yêu cầu về thành lập đối với các tổ chức nước ngoài tiến hành công việc bức xạ ở Việt Nam.

*-* Bổ sung một số loại hình công việc bức xạ vào danh mục các công việc bức xạ tại Điều 18 Luật năm 2008; ví dụ như thử nghiệm thiết bị bức xạ.

*-* Về vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ: Bỏ các quy định không hợp lý trong thực tiễn như việc vận chuyển quá cảnh các nguồn phóng xạ kín Nhóm 2, 3, 4 và 5 phải được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bằng văn bản. Chỉ cần quy định việc xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đối với vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ Nhóm 1, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân.

c) Hoàn thiện các quy định về cấp giấy đăng ký:

- Quy định thay Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử thành Giấy phép hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: Quy định này nhằm bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất của pháp luật, nâng cao nhận thức của các cơ sở thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, tránh chồng chéo trong quản lý và phù hợp với hướng dẫn của quốc tế.

- Quy định cụ thể một số loại hình công việc bức xạ thay vì phải thực hiện quy định về cấp giấy phép thì chỉ cần thực hiện quy định về “cấp giấy đăng ký theo thông lệ quốc tế”.

d) Quy định về cấp phép cho cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử:

Quy định thay Chứng chỉ nhân viên bức xạ và Chứng chỉ hành nghề hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bằng “Giấy phép cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử” để bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất của pháp luật, tránh gây nhầm lẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật.

đ) Bổ sung đầy đủ các quy định đặc thù đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm:

- Quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc chỉ đạo, tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Quy định các nhiệm vụ, quyền hạn đặc thù của cơ quan thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân ngoài nhiệm vụ, quyền hạn đã có theo quy định của pháp luật về thanh tra nhằm bảo đảm thực thi hiệu quả công tác thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, ngăn chặn sớm sự cố bức xạ và hạt nhân như: yêu cầu, kiến nghị tổ chức, cá nhân thực hiện khẩn cấp biện pháp khắc phục (tẩy xạ môi trường, tìm kiếm nguồn phóng xạ bị thất lạc, dừng công việc bức xạ…) trong trường hợp phát hiện vi phạm gây mất an toàn, an ninh; có quyền tiếp cận mọi địa điểm liên quan, vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thanh tra; thanh tra ngay lập tức không cần báo trước trong trường hợp khẩn cấp khi phát hiện tình trạng mất an toàn bức xạ và hạt nhân hoặc trường hợp có sự cố bức xạ, hạt nhân; quy định các hành vi vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Quy định về nội dung, hình thức, tần suất, quy trình thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân. Đặc biệt là bổ sung hình thức thanh tra, kiểm tra đặc thù đối với lĩnh vực này theo khuyến cáo của quốc tế cần phải có như: thanh tra, kiểm tra thường xuyên, giám sát hằng ngày đối với nhà máy điện hạt nhân và thanh tra ngay lập tức không cần báo trước trong trường hợp khẩn cấp. Nội dung thanh tra phải bao gồm đầy đủ các khía cạnh: an toàn bức xạ; an toàn hạt nhân; an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị và cơ sở hạt nhân; thanh sát hạt nhân; hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử..;

- Quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền đặc thù đối với thanh tra viên chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân, việc trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho cơ quan thanh tra để bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm;

- Quy định về hoạt động khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Các quy định chi tiết mang tính kỹ thuật đối với các nội dung nêu trên sẽ được quy định trong văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật (Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH CHÍNH SÁCH**

Việc thi hành Luật Năng lượng nguyên tử về cơ bản không làm phát sinh các nhu cầu về nguồn nhân lực và tài chính mới để thực hiện. Sau khi Luật này được thông qua, có hiệu lực, các cơ quan vẫn chủ yếu sử dụng nguồn nhân lực và tài chính hiện nay để tổ chức thi hành Luật.

Về nguồn kinh phí dự kiến bảo đảm cho việc thi hành Luật sau khi được thông qua chủ yếu gồm: Kinh phí xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, kinh phí bảo đảm tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật (chi phí cho in ấn, thông tin đại chúng, phổ biến giáo dục pháp luật…); chi phí triển khai thi hành Luật và chi phí theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Luật theo thời gian định kỳ hoặc đột xuất.

Các chính sách nêu trên không làm phát sinh chi phí cho quản lý nhà nước do không làm thay đổi cơ chế quản lý hiện hành (trừ trường hợp của cơ sở có phát sinh chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng phải nộp một khoản kinh phí cho quỹ quản lý chất thải phóng xạ, tuy nhiên về lâu dài cơ sở sẽ được lợi do có thể chuyển chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng đến cơ sở lưu giữ tập trung mà không phải thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép, chịu trách nhiệm quản lý an toàn, an ninh và bố trí nhân lực, kinh phí cho việc xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng này), mà còn góp phần tiết kiệm chi phí từ việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, từ việc thi hành các quy định đã được sửa đổi, bổ sung như thanh lý nguồn phóng xạ, đăng ký nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ có nguy hiểm thấp, vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ,… Do vậy, với điều kiện thực tế hiện nay về tài chính, cơ sở vật chất, công nghệ, nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và viện nghiên cứu, trường đại học cơ bản bảo đảm cho việc thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị bổ sung dự án Luật Năng lượng nguyên tử vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026.

- Thời gian dự kiến trình Quốc hội xem xét cho ý kiến lần thứ nhất dự thảo luật: tháng 5/2026.

- Thời gian dự kiến Quốc hội xem xét thông qua dự thảo luật: tháng 10/2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(*Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (2) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; (3) Báo cáo thẩm định Đề nghị xây dựng dự án Luật; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với Đề nghị xây dựng dự án Luật*); (5) *Dự kiến Đề cương dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ: TP, TC, KH&ĐT, NN&PTNT, CT, GTVT, XD, LĐTBXH, CA, QP, NG, TC, , YT, GDĐT, NV; (để p/h);  - Lưu: VT, PC, ATBXHN. | BỘ TRƯỞNG |

1. Trong đó Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành 47 thông tư, Bộ Công Thương ban hành 2 thông tư, Bộ Tài chính ban hành 6 thông tư. [↑](#footnote-ref-1)